

TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 24 tháng 8 năm 2026

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 35

Môn: Phần C.II. Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam

Ngày thi: 08/8/2026

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Hoàng Kim Anh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	32	Lưu Toàn Nghĩa	8,00	Tám
2	Lục Trường Anh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	33	Nguyễn Bích Ngọc	7,75	Bảy phẩy bảy năm
3	Mã Ly Băng	8,00	Tám	34	Nông Thị Nhẫn	7,75	Bảy phẩy bảy năm
4	Trần Đức Chính	6,50	Sáu phẩy năm	35	Đinh Thị Nhiệm	8,00	Tám
5	Vũ Mạnh Cường	6,50	Sáu phẩy năm	36	Bế Hồng Nhung	8,00	Tám
6	Vũ Văn Cường	8,00	Tám	37	Riêu Thị Phương	7,75	Bảy phẩy bảy năm
7	Hoàng Thị Dí	8,00	Tám	38	Mã Thị Sừ	7,00	Bảy
8	Nông Thị Bạch Diệp	7,75	Bảy phẩy bảy năm	39	Hà Văn Tân	8,00	Tám
9	Hoàng Thu Diệu	8,00	Tám	40	Phạm Minh Tân	8,00	Tám
10	Bế Kim Dung	7,00	Bảy	41	Triệu Văn Thái	8,00	Tám
11	Nguyễn Xuân Dũng	8,00	Tám	42	Ngô Duy Thanh	8,00	Tám
12	Dương Thị Duyên	8,00	Tám	43	Hoàng Thị Phương Thảo	8,00	Tám
13	Nông Thị Diệp	8,00	Tám	44	Tô Thị Hồng Thắm	7,50	Bảy phẩy năm
14	Đàm Minh Đức	8,00	Tám	45	Nguyễn Văn Thắng	8,00	Tám
15	Nông Thị Hà	7,50	Bảy phẩy năm	46	Triệu Thị Thu	8,00	Tám
16	Nông Thị Thu Hải	7,50	Bảy phẩy năm	47	Nông Thu Thủy	8,00	Tám
17	Mã Thị Hằng	7,50	Bảy phẩy năm	48	Mã Thị Nông Thương	7,75	Bảy phẩy bảy năm
18	Triệu Hồng Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	49	Nguyễn Ngọc Thương	8,00	Tám
19	Nông Trung Hiếu	7,00	Bảy	50	Bế Việt Tiến	6,25	Sáu phẩy hai năm
20	Lý Mai Hoa	8,00	Tám	51	Nông Thị Minh Trâm	8,00	Tám
21	Lưu Thị Hoa	8,00	Tám	52	Đàm Trung Trực	7,25	Bảy phẩy hai năm

ĐH

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
22	Lục Thị Hoa	8,00	Tám	53	Phạm Ngọc Tuấn	8,00	Tám
23	Nguyễn Thị Hương	8,00	Tám	54	Nông Thanh Tùng	7,50	Bảy phẩy năm
24	Sầm Ngọc Khiêm	7,50	Bảy phẩy năm	55	Nông Thị Kim Tuyết	8,00	Tám
25	La Văn Khoa	8,25	Tám phẩy hai năm	56	Lý Thị Viên	8,00	Tám
26	Nguyễn Trung Kiên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	57	Đàm Quang Vũ	8,00	Tám
27	Đoàn Thị Lam	8,00	Tám	58	Nông Công Vũ	7,50	Bảy phẩy năm
28	Nguyễn Thạch Lâm	7,50	Bảy phẩy năm	59	Nông Đức Vui	7,00	Bảy
29	Đàm Hoàng Diệu Linh	8,25	Tám phẩy hai năm	60	Nguyễn Tô Giang	7,50	Bảy phẩy năm
30	Hoàng Trường Long	7,50	Bảy phẩy năm	61	Nguyễn Trường Giang	7,50	Bảy phẩy năm
31	La Văn Nam	7,25	Bảy phẩy hai năm				

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QLĐT, BD VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đoàn Thị Kim Liên



Trương Thị Phương




Hoàng Việt Hưng